**TUẦN 28**

**NGÀY DẠY: 04/05/2020**

**TIẾT 1: PHƯƠNG PHÁP TẢ CẢNH**

\***Kiểm tra bài cũ:** Em hãy cho biết vai trò và tác dụng của quan sát, tưởng tượng, so sánh và nhận xét trong văn miêu tả.

1. **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT:**
2. **Kiến thức**

* Những yêu cầu của bài văn tả cảnh.
* Bố cục, thứ tự miêu tả, cách xây dựng đoạn văn và lời văn trong bài văn tả cảnh.

1. **Kỹ năng:**

* Quan sát cảnh vật.
* Trình bày những điều đã quan sát về cảnh vật theo một trình tự hợp lí.

1. **Thái độ:**  HS biết vận dụng kiến thức đã học vào bài văn tả cảnh.
2. **NỘI DUNG:**
3. **Phương pháp viết văn tả cảnh**

**\* Xét các đoạn văn SGK/45**

**-** Đoạn a: Tả hình ảnh Dượng Hương Thư 🡪 Làm nổi bật cảnh sắc của khúc sông.

**-** Đoạn b: Tả lại quang cảnh dòng sông Năm Căn. Trình tự tả: Từ dưới mặt sông nhìn lên bờ, từ gần đến xa 🡪 Trình tự hợp lý.

- Đoạn c: Tả hình ảnh của lũy tre làng 🡪 Theo trình tự không gian (cụ thể, ngoài vào trong).

\* **Kết luận:** Ghi nhớ chấm 1 SGK/47

**2. Bố cục của bài văn tả cảnh**

**\* Xét văn bản c SGK/45,46**

Văn bản gồm có 3 phần:

- Mở đoạn (3 câu đầu): Giới thiệu khái quát về lũy tre làng (phẩm chất, màu sắc, hình dáng).

- Thân đoạn: Lần lượt tả kỹ 3 vòng của lũy tre.

- Kết đoạn: Phát biểu cảm nghĩ và nhận xét về loài tre

\***Kết luận:** Ghi nhớ chấm 2 SGK/47

1. **LUYỆN TẬP:**

**Học sinh làm luyện tập ở phiếu học tập tuần 28.**

1. **DẶN DÒ:**

**- Học sinh xem bài giảng *Phương pháp tả cảnh* tại:** <https://www.youtube.com/watch?v=I2v60fKOzgo>

- Học sinh ghi phần II vào vở bài học

- Làm phần III luyện tập:

+ Cách 1: Click đường link bên dưới phần phiếu học tập, sau đó điền đầy đủ thông tin cá nhân **(HỌ TÊN- LỚP)** và bắt đầu làm bài. Cuối cùng nhớ ấn nút **GỬI BÀI** nhé!

+ Cách 2: Các bạn có thể làm bài vào vở bài học, đánh dấu số trang và chụp hình gửi vào zalo của Thầy (Cô) giảng dạy nhé.

**TUẦN 28**

**NGÀY DẠY: 05/05/2020**

**TIẾT 2: PHƯƠNG PHÁP TẢ NGƯỜI**

\* **Kiểm tra bài cũ**: Em hãy cho biết một bài văn tả cảnh có bố cục mấy phần và hình thức trình bày thế nào?

1. **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

* Cách làm bài văn tả người.
* Bố cục, thứ tự miêu tả, cách xây dựng đoạn văn và lời văn trong bài văn tả người.

**2. Kĩ năng:**

* Quan sát và lựa chọn các chi tiết cần thiết cho bài văn miêu tả.
* Trình bày những điều đã quan sát, lựa chọn theo một trình tự hợp lí.

- Viết một đoạn văn, bài văn tả người.

* Bước đầu có thể trình bày miệng một đoạn hoặc một bài văn tả người trước tập thể.

**3. Thái độ:**HS biết lựa chọn những chi tiết cần thiết vào bài văn tả người.

**II. NỘI DUNG:**

1. **Phương pháp viết văn tả người**

**\* Xét các đoạn văn SGK/ 59,60**

- Đoạn 1: tả Dượng Hương Thư - người đang chèo thuyền, vượt thác 🡪 Miêu tả chân dung kết hợp với hành động .

- Đoạn 2: Tả Cai Tứ - người đàn ông gian hùng 🡪 Tả chân dung dùng nhiều tính từ.

- Đoạn 3: Tả 2 đô vật Quắm Đen và ông Cản Ngũ trong keo vật 🡪 Sử dụng phương pháp miêu tả chân dung kết hợp với hành động .

\* **Kết luận:** Ghi nhớ chấm 1 SGK/61

**2. Bố cục của bài văn tả người**

**\* Xét đoạn văn 3 SGK/60**

Bố cục đoạn văn 3:

- Mở bài: Từ đầu …”ầm ầm” 🡪 Giới thiệu chung về quang cảnh

- Thân bài: Tiếp… “ngang bụng vậy” 🡪 Miêu tả chi tiết keo vật.

- Kết bài: Còn lại 🡪 Nêu nhận xét, cảm nghĩ về nhân vật.

\* **Kết luận:** Ghi nhớ chấm 2 SGK/61

1. **LUYỆN TẬP:**

**Học sinh làm luyện tập ở phiếu học tập tuần 28.**

1. **DẶN DÒ:**

**- Học sinh xem bài giảng *Phương pháp tả người* tại:**

<https://www.youtube.com/watch?v=bM5GoBHcq7I>

- Học sinh ghi phần II vào vở bài học

- Làm phần III luyện tập:

+ Cách 1: Click đường link bên dưới phần phiếu học tập, sau đó điền đầy đủ thông tin cá nhân **(HỌ TÊN- LỚP)** và bắt đầu làm bài. Cuối cùng nhớ ấn nút **GỬI BÀI** nhé!

+ Cách 2: Các bạn có thể làm bài vào vở bài học, đánh dấu số trang và chụp hình gửi vào zalo của Thầy (Cô) giảng dạy nhé.

**TUẦN 28**

**NGÀY DẠY: 06/05/2020**

**TIẾT 3 TỔNG KẾT PHẦN TIẾNG VIỆT**

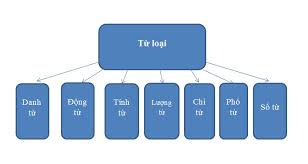
**I/ KIẾN THỨC CẦN ĐẠT:**

**1/Kiến thức :**GV giúp HS hệ thống hóa lại toàn bộ phần kiến thức về Tiếng Việt đã được học trong chương trình ngữ văn.

**2/ Kĩ năng:** Rèn luyện kĩ năng phân tích tìm hiểu từ loại và các biện pháp tu từ

**3/Thái độ:** Yêu thích phân môn tiếng việt

1. **NỘI DUNG**

**1/Các từ loại đã học**: Danh từ, Động từ, Tính từ, Số từ, Lượng từ, Chỉ từ, Phó từ

**2/ Các phép tu từ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **So sánh** | **Nhân hóa** | **Ẩn dụ** | **Hoán dụ** |
| **Khái niệm** | *Là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt*. | *Là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật... bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người, làm cho thế giới loài vật, cây cối, đồ vật trở nên gần gũi với con người, biểu thị những suy nghĩ tình cảm của con người.* | *Là gọi tên sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.* | *Là gọi tên sự vật, hiện tượng,khái niệm bằng tên sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có nét quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.* |
| **Ví dụ** | Mặt trăng tròn ***như*** cái đĩa bạc. | Từ trên cao, *chị* trăng *nhìn* em *mỉm cười*. | *Ăn quả* nhớ kẻ *trồng cây*. ( ăn quả : hưởng thụ; trồng cây : người làm ra) | *Lớp* ta học chăm chỉ. |
| **Các kiểu** | 2 kiểu so sánh: So sánh ngang bằng, so sánh không ngang bằng. | 3 kiểu nhân hóa :  - Dùng những từ vốn gọi người để gọi vật.  - Dùng những từ vốn chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động, tính chất của vật.  - Trò chuyện, xưng hô với vật như đối với người. |  |  |

1. **LUYỆN TẬP:**

**Học sinh làm luyện tập ở phiếu học tập tuần 28.**

1. **DẶN DÒ:**

- Học sinh ghi phần II vào vở bài học

- Làm phần III luyện tập:

+ Cách 1: Click đường link bên dưới phần phiếu học tập, sau đó điền đầy đủ thông tin cá nhân **(HỌ TÊN- LỚP)** và bắt đầu làm bài. Cuối cùng nhớ ấn nút **GỬI BÀI** nhé!

+ Cách 2: Các bạn có thể làm bài vào vở bài học, đánh dấu số trang và chụp hình gửi vào zalo của Thầy (Cô) giảng dạy nhé.

**TUẦN 28**

**NGÀY DẠY: 07/05/2020**

**TIẾT 4**

**BUỔI HỌC CUỐI CÙNG**

**AN-PHÔNG-XƠ-ĐÔ-ĐÊ**

**I. KIẾN THỨC CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**:

* Cốt truyện, tình huống truyện, nhân vật, người kể chuyện, lời đối thoại và độc thoại trong tác phẩm.
* Ý nghĩa, giá trị của tiếng nói dân tộc.
* Tác dụng của một số biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong truyện.

**2. Kĩ năng**:

* Đọc diễn cảm. Kể lại được truyện.
* Tìm hiểu, phân tích nhân vật cậu bé Phrăng và thầy giáo Ha - men qua ngoại hình, ngôn ngữ, hành động, cử chỉ.
* Trình bày được suy nghĩ của bản thân về ngôn ngữ dân tộc nói chung và ngôn ngữ dân tộc mình nói riêng.

1. **Thái độ:** Giáo dục HS lòng yêu mến tiếng mẹ đẻ, ý thức giữ gìn tiếng nói dân tộc.

**II. NỘI DUNG**

**A. TÌM HIỂU CHUNG**

* + 1. **Tác giả:**

An-Phông-Xơ-Đô-Đê (1840 –1897) nhà văn Pháp, có nhiều truyện ngắn nổi tiếng.

**2 . Tác phẩm:**

Viết sau chiến tranh Pháp-Phổ năm 1870-1871, khi các trường học ở vùng An-dat học buổi học cuối cùng bằng tiếng Pháp.

**B. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN**

* 1. **Nhân vật chú bé Ph.Răng:**

- Trên đường đến trường: Định trốn học

- Đến trường:

+ Quang cảnh: Yên tĩnh, nghiêm trang

+ Không khí lớp học: Lặng ngắt, thầy không quở trách mà nói dịu dàng, trang phục đẹp, có cả dân làng tham dự.

🡪 Báo hiệu 1 cái gì nghiêm trọng khác thường

- Tâm trạng: Ngạc nhiên, choáng váng, sững sờ. Hiểu ra sự khác lạ, tiếc nuối, ân hận, xấu hổ và giận mình.

🡺 miêu tả tỉ mỉ, so sánh: sự thay đổi về nhận thức tâm trạng, cách tiếp thu bài, hiểu được ý nghĩa thiêng liêng của việc học tiếng Pháp.

**2. Nhân vật thầy giáo Ha-men:**

- Trang phục: Lịch sự, trang trọng

- Thái độ đối với học sinh: Không giận dữ, thật dịu dàng, nhiệt tình, kiên nhẫn giảng bài

- Lời nói: Sâu sắc, thiết tha, biểu lộ tình cảm yêu nước và lòng tự hào về nước Pháp

- Hành đông, cử chỉ: Viết to “Nước Pháp muôn năm”

- Tâm trạng: Người tái nhợt, nghẹn ngào, không nói được, dựa vào tường, đau đớn, nuối tiếc.

🡪 Miêu tả, ngôn ngữ tự nhiên, giọng kể xúc động

🡺 Nỗi đau đớn, tuyệt vọng, xúc động cực điểm. Lòng yêu nước mãnh liệt, tin tưởng vào tương lai tự do, hình ảnh thầy Hamen thật lớn lao.

**3. Ý nghĩa tư tưởng từ truyện:**

- Phải biết yêu quý, gìn giữ tiếng nói dân tộc.

- Xem tiếng nói dân tôc là tài sản quý báu và là phương tiện để đấu tranh giành độc lập.

**C. TỔNG KẾT**

Ghi nhớ: SGK

1. **LUYỆN TẬP:**

**Học sinh làm luyện tập ở phiếu học tập tuần 28.**

1. **DẶN DÒ:**

**- Học sinh xem bài giảng *Buổi học cuối cùng* tại:** <https://www.youtube.com/watch?v=8F3ETfVIf3w>

- Học sinh ghi phần II vào vở bài học

- Làm phần III luyện tập:

+ Cách 1: Click đường link bên dưới phần phiếu học tập, sau đó điền đầy đủ thông tin cá nhân **(HỌ TÊN- LỚP)** và bắt đầu làm bài. Cuối cùng nhớ ấn nút **GỬI BÀI** nhé!

+ Cách 2: Các bạn có thể làm bài vào vở bài học, đánh dấu số trang và chụp hình gửi vào zalo của Thầy (Cô) giảng dạy nhé.

**CÁC BẠN CLICK VÀO LINK NÀY ĐỂ LÀM BÀI PHIẾU HỌC TẬP PHÍA DƯỚI NHÉ!**

[**https://forms.gle/tcV73DLx6YoazprD7**](https://forms.gle/tcV73DLx6YoazprD7)

**PHIẾU HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN KHỐI 6 – TUẦN 28**

**Câu 1 (2,5đ):** Em hãy cho biết bố cục một bài văn miêu tả gồm có những phần nào?

1. Quan sát, tưởng tượng, so sánh.
2. Lựa chọn đối tượng, quan sát, miêu tả.
3. Mở bài, thân bài, kết bài.

**Câu 2 (2,5đ):** Hình ảnh nào sau đây không phải là hình ảnh nhân hoá?

a. Cây dừa sải tay bơi.

b. Ngọn mùng tơi nhảy múa.

c. Cỏ gà rung tai.

d. Bố em đi cày về.

**Câu 3 (2,5đ):** Tìm phép ẩn dụ có trong các câu sau đây:

1. Cô ấy rất đẹp.
2. Bà như quả đã chín rồi.
3. Ngôi nhà cao chọc trời.
4. Ngày Huế đổ máu.

**Câu 4 (2,5đ):** Trong truyện “Buổi học cuối cùng”, tâm trạng nhân vật chú bé Ph.Răng đã thay đổi như thế nào trong suốt buổi học cuối cùng?

1. Ngạc nhiên, vui mừng, thích thú.
2. Ân hận, xấu hổ và giận mình.
3. Ngạc nhiên, lo lắng, sững sờ.
4. Ngạc nhiên, choáng váng, tiếc nuối, ân hận, xấu hổ và giận mình.

**SỐ ĐIỆN THOẠI LIÊN LẠC CỦA GIÁO VIÊN BỘ MÔN KHỐI 6:**

1. Cô Hoàng Thị Ánh Phượng: Số điện thoại và zalo: 0779922651
2. Cô Lê Thị Thiên Hương: Số điện thoại và zalo: 0905011555
3. Cô Châu Thị Đỗ Quyên: Số điện thoại và zalo: 0969693752
4. Thầy Nguyễn Long Hoàng: Số điện thoại và zalo: 0764822405